

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC MẦM NON

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát

- Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON (2+0)			
- Tên tiếng Anh: THEORY AND MENTHODS OF DEVELOPING LANGUAGE FOR PRESCHOOL			
- Mã học phần:			
- E-learning:			
- E-portfolio:			
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:			
Giáo dục đại cương	<input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành	<input type="checkbox"/>
Chuyên ngành	<input checked="" type="checkbox"/>	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	<input type="checkbox"/>
- Số tín chỉ: 2 (2+0)			
+ Số tiết lý thuyết: 30			
+ Số tiết thực hành: 0			
- Tự học: 60 tiết			
+ Đọc tài liệu: 30 tiết			
+ Làm bài tập: 30 tiết			
+ Thực hiện project: 0 tiết			
+ Hoạt động khác (nếu có): 0 tiết			
- Học phần tiên quyết: Tổ chức hoạt động giáo dục trong trường mầm non			
- Học phần học trước: Không			

2. Mô tả học phần

Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày những kiến thức về vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ bao gồm: Khái quát về ngôn ngữ và sự phát triển ngôn ngữ trẻ em tuổi mầm non, nhiệm vụ, phương pháp và hình thức phát triển ngôn ngữ trẻ em tuổi mầm non, hướng dẫn tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho

trẻ mầm non. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, tư duy phản biện, và tư duy giải quyết vấn đề.

3. Mục tiêu học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.

4. Nguồn học liệu

Tài liệu bắt buộc:

[1] PGS.TS. Đinh Hồng Thái, *Giáo trình phát triển ngôn ngữ trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXBĐHQG Hà Nội, 2015.

Tài liệu không bắt buộc:

[2] Hoàng Kim Oanh, Phạm Thị Việt, Nguyễn Kim Đức, *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ dưới 6 tuổi*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.

[3] Nguyễn Xuân Khoa, *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, NXB Giáo dục, 2003.

[4] Nguyễn Thị Phương Nga, *Giáo trình phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB GD, 2006.

[5] Bùi Kim Tuyền (chủ biên), *Các hoạt động phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non*, NXB GD.

Tài nguyên khác:

[6] Bộ giáo dục và đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.

5. Chuẩn đầu ra học học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp
-------	--------	-----------------

Lý luận & Phương pháp phát triển ngôn ngữ	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10
	N	H	H	S	S	S	N	N	N	S

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

Chuẩn đầu ra học phần			CĐR của CTĐT (ELOx)
Kiến thức	CELO1	Phân tích được vai trò ý nghĩa của ngôn ngữ đối với sự phát triển trẻ em.	ELO2, ELO3, ELO4
	CELO2	Phân tích được nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ trẻ em lứa tuổi mầm non.	ELO2, ELO3, ELO10
	CELO3	Phân biệt được các thể loại và hình thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ lứa tuổi mầm non	ELO2, ELO3
	CELO4	Phân tích các phương pháp PTNN cho trẻ lứa tuổi mầm non	ELO2, ELO3
	CELO5	Phân tích nội dung nhiệm vụ và biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ mầm non.	ELO2, ELO3
	CELO6	Phân tích nội dung nhiệm vụ và biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ.	ELO2, ELO3
	CELO7	Phân tích nội dung nhiệm vụ và biện pháp dạy trẻ nói đúng ngữ pháp.	ELO2, ELO3
	CELO8	Phân tích nội dung nhiệm vụ và biện pháp dạy trẻ nói mạch lạc.	ELO2, ELO3

	CELO9	Phân tích nội dung nhiệm vụ và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết.	ELO2, ELO3, ELO4, ELO10
Kỹ năng	CELO10	Xây dựng mạng hoạt động PTNN theo chủ đề năm học cho trẻ mầm non	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	CELO11	Nhận thức được nhu cầu học tập của bản thân và có năng lực lập kế hoạch, thực hiện học tập suốt đời. Thể hiện thái độ đúng đắn trong học tập: lắng nghe, chú ý, tích cực trong giờ học.	ELO10

6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CELO	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện
CELO1	CELO1.1	So sánh sự khác nhau giữa ngôn ngữ và lời nói. Rút ra được vai trò ý nghĩa của ngôn ngữ đối với sự phát triển trẻ em.
CELO2	CELO2.1	Phân tích những nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ lứa tuổi mầm non. Rút ra kết luận sự phạm.
CELO3	CELO3.1	Phân biệt được các thể loại và hình thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhà trẻ
	CELO3.2	Phân biệt được các thể loại và hình thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo
CELO4	CELO4.1	Phân tích khái niệm, ý nghĩa và yêu cầu của phương pháp trực quan
	CELO4.2	Phân tích khái niệm, ý nghĩa và yêu cầu của phương pháp dùng lời.
	CELO4.3	Phân tích khái niệm, ý nghĩa và yêu cầu của phương pháp thực hành
CELO5	CELO5.1	Phân tích nội dung nhiệm vụ giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ mầm non.
	CELO5.2	Phân tích phương pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ mầm non.
CELO6	CELO6.1	Phân tích nội dung nhiệm vụ phát triển vốn từ cho trẻ.
	CELO6.2	Phân tích biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ.

CELO7	CELO7.1	Phân tích nội dung nhiệm vụ dạy trẻ nói đúng ngữ pháp.
	CELO7.2	Phân tích biện pháp dạy trẻ nói đúng ngữ pháp.
CELO8	CELO8.1	Phân tích nội dung nhiệm vụ dạy trẻ nói mạch lạc.
	CELO8.2	Phân tích biện pháp dạy trẻ nói mạch lạc.
CELO9	CELO9.1	Phân tích nội dung nhiệm vụ hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết.
	CELO9.2	Phân tích phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết.
CELO10	CELO10.1	Xây dựng mạng hoạt động PTNN theo chủ đề năm học cho trẻ nhà trẻ
	CELO10.2	Xây dựng mạng hoạt động PTNN theo chủ đề năm học cho trẻ mẫu giáo
CELO11	CELO11.1	Thực hiện tốt trách nhiệm của công dân đối với xã hội, có phẩm chất đạo đức và thái độ chuẩn mực đối với nghề nghiệp.

7. Đánh giá học phần

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện (CELO _{x.y})	Tỉ lệ (%)
A. Đánh giá quá trình				50
A.1 Đánh giá thái độ học tập				25
Tham dự lớp	Tham dự đầy đủ các buổi học	Tuần 1 đến tuần 9	CELO1.1 đến CELO11.1	10%
Làm bài tập đầy đủ	Tham gia đầy đủ các bài tập	Tuần 1 đến tuần 9	CELO1.1 đến CELO11.1	15%
A.2 Kiểm tra giữa kỳ				25
Thực hành	- Xây dựng mạng hoạt động PTNN cho trẻ theo chủ đề lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo.	Tuần 6	CELO10.1 CELO10.2	
B. Đánh giá kết thúc học phần				50
Tự luận	- Tất cả nội dung đã học	Theo lịch của PĐBCL	CELO1.1, đến CELO11.1	

Lưu ý: đối với các hình thức kiểm tra đánh giá học phần khác nhau như: thảo luận, làm bài tập nhóm, thuyết trình, vấn đáp, E-learning... phải xây dựng các rubrics đánh giá khác nhau. Phần Phụ lục chỉ là hướng dẫn gợi ý.

8. Nội dung chi tiết học phần

8.1. Lý thuyết

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
1 (5+0)	Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ NGÔN NGỮ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ TRẺ EM TUỔI MẦM NON 1.1. Khái quát chung về ngôn ngữ 1.2. Ngôn ngữ và các khái niệm liên quan 1.3. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức 1.4. Sự phát triển ngôn ngữ trẻ em lứa tuổi mầm non	Hoạt động dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm. Hoạt động tự học: - Trả lời các câu hỏi chương 1 - Đọc trước chương 2 Hoạt động đánh giá: - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình.	CELO1.1; CELO2.1; CELO11.1;	[1] (trang 7 -21) (diễn giải: trang 7 đến 21 /chương 1);
2 (5+0)	Chương 2: NHIỆM VỤ, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ TRẺ EM 2.1. Nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ trẻ em 2.2. Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ	Hoạt động dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm. Hoạt động tự học: - Trả lời các câu hỏi chương 2 - Đọc trước chương 3 Hoạt động đánh giá:	CELO3.1; CEL03.2; CELO4.1; CELO4.2; CELO4.3;	[1] trang 44- 52

	em 2.3. Hình thức phát triển ngôn ngữ trẻ em	- Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình.		
3 (5+0) 5TIẾT	Chương 3: GIÁO DỤC CHUẨN MỰC NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT 2.1. Khái quát về chuẩn mực ngữ âm 2.2. Nhiệm vụ giáo dục chuẩn mực ngữ âm 2.3. Nội dung và biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm 2.4. Hình thức và biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ mầm non	Hoạt động dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm. Hoạt động tự học: - Trả lời các câu hỏi chương 3 - Đọc trước chương 4 Hoạt động đánh giá: - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình.	CELO5.1; CELO5.2; CELO11.1;	[1] (trang 89-100)
4 (5+0) 5TIẾT	Chương 4: HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VỐN TỪ 3.1. Đặc điểm vốn từ của trẻ của trẻ mẫu giáo 3.2. Nhiệm vụ phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3.3. Nội dung phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo	Hoạt động dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm. Hoạt động tự học: - Trả lời các câu hỏi chương 4 - Đọc trước chương 5 Hoạt động đánh giá: - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình.	CELO6.1; CELO6.2; CELO11.1;	[1] (trang 102-118)

	3.4. Một số biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo			
5 (5+0) STIẾT	<p>Chương 5: DẠY TRẺ CÁC MẪU CÂU TIẾNG VIỆT</p> <p>4.1. Đặc trưng của việc dạy trẻ nói đúng ngữ pháp</p> <p>4.2. Đặc điểm của việc dạy trẻ nói đúng ngữ pháp</p> <p>4.3. Nội dung dạy trẻ đặt câu</p> <p>4.4. Một số biện pháp dạy trẻ đặt câu</p> <p>Chương 6: PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ MẪU GIÁO</p> <p>5.1. Khái niệm ngôn ngữ mạch lạc</p> <p>5.2. Đặc trưng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ mẫu giáo</p> <p>5.4. Hình thức và biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc.</p>	<p>Hoạt động dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm.</p> <p>Hoạt động tự học: - Trả lời các câu hỏi chương 4</p> <p>- Đọc trước chương 5, 6</p> <p>Hoạt động đánh giá: - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình.</p>	<p>CELO7.1; CELO7.2; CELO8.1; CELO8.2;</p>	[1] (trang 120-156)
6 (5+0)	<p>Chương 7: CHUẨN BỊ KHẢ NĂNG TIỀN ĐỌC - VIẾT TUỔI MẦM NON</p> <p>6.1 Khái niệm khả năng tiền đọc - viết tuổi</p>	<p>Hoạt động dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm.</p> <p>Hoạt động tự học:</p>	<p>CELO9.1; CELO9.2; CELO10.1:</p>	[1] (trang 169-194)

5TIẾT	mầm non 6.2. Một số biện pháp thúc đẩy khả năng tiên đọc - viết tuổi mầm non 6.3. Cho trẻ làm quen với một số đơn vị ngôn ngữ 6.4. Cho trẻ làm quen với chữ viết	- Trả lời các câu hỏi chương 5,6 - Đọc trước chương 7 - Ôn tập toàn bộ nội dung môn học. Hoạt động đánh giá: - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình.	CELO10.2; CELO11.1;	
--------------	---	---	------------------------	--

8.2.Thực hành: KHÔNG

Buổi	Nội dung	Chỉ báo thực hiện CELO _{x.y}	Tài liệu tham khảo

9. Hướng dẫn học phần

9.1. Đối với sinh viên

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết và thực hành như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm ...

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (> 6 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

9.2. Đối với giảng viên

Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài giảng trước khi lên lớp

Sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy

Sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại như: Elearning, BOPPPS, CARD, Graphyty, phương pháp dạy học hòa hợp tích cực...

10. Phiên bản chỉnh sửa

Lần 1 , ngày

11. Phụ trách học phần

- Chương trình: Giáo dục mầm non Khoa: Sư Phạm

- Giảng viên: Ninh Thị Thúy Nga

- Địa chỉ và email liên hệ: ngantt.mn@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 0364393561

Bình Dương, ngày tháng năm 20...

GIÁM ĐỐC CTĐT

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÒNG ĐTDH

Ninh Thị Thúy Nga

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC
RUBRIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH

1. Rubric tham dự lớp (10%)

TIÊU CHÍ	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (< 5)
Thời gian tham dự	80 - 100% (6đ)	60 - 80% (5đ)	Dưới 60% (<5 đ)
Thái độ tham dự	Chú ý, tích cực đóng góp (4đ)	Có chú ý và đóng góp (3đ)	Không chú ý/không đóng góp

2. Rubric hoàn thành bài tập (15%)

TIÊU CHÍ	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (<5)
Thuyết trình các phương pháp PTNN	Hình thức rõ ràng Nội dung đầy đủ	Hình thức rõ ràng Nội dung chưa đầy đủ	Hình thức không rõ ràng Nội dung chưa đầy đủ

3. Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ (25%)

Chỉ báo thực hiện CELO_{x.y}	TIÊU CHÍ	TỐT (8-10đ)	ĐẠT (6 - 8đ)	CHƯA ĐẠT (<5đ)
CELO8.1 CELO8.2	Xây dựng mạng hoạt động PTNN theo chủ đề năm học cho trẻ mầm non	Sáng tạo và phù hợp độ tuổi	Phù hợp nhưng chưa sáng tạo	Không phù hợp độ tuổi

ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN

1. Rubric bài kiểm tra kết thúc học phần (50%)

Chỉ báo thực hiện	Tiêu chí đánh giá	TỐT (10 - 8 điểm)	ĐẠT (6 – 8 điểm)	CHƯA ĐẠT (< 5 điểm)
CELO1.1 Đến CELO4.3	- Phân tích/so sánh đặc điểm, vai trò, nhiệm vụ, phương pháp và hình thức phát triển ngôn ngữ trẻ em tuổi mầm non	Nội dung đầy đủ, rõ ràng, mạch lạc.	Nội dung đầy đủ, chưa rõ ràng, mạch	Nội dung không đầy đủ, chưa rõ ràng, mạch

<p>CELO5.1 Đến CELO10.2</p>	<p>Phân tích/so sánh nội dung nhiệm vụ và biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm; phát triển vốn từ; hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết</p>		<p>lạc.</p>	<p>lạc.</p>
-------------------------------------	---	--	-------------	-------------

*** Ghi chú:**

- Điểm tổng kết học phần sẽ được tính dựa vào tỷ lệ mô tả ở mục 7, tính thành 2 cột điểm:

1. Điểm quá trình
2. Điểm kết thúc học phần